

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-BCA-V01 ngày 28/3/2025 của Bộ Công an về tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 và xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 1603/TTr-CAT ngày 09/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Thông qua việc tổng kết rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn làm cơ sở phục vụ nghiên cứu, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tội phạm thời gian tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã).

3. Việc tổ chức tổng kết được tiến hành từ cơ sở, bám sát thực tiễn tình hình, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng thời gian quy định

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; tập trung kiểm điểm, đánh giá toàn diện việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, nhất là các chương trình phòng, chống tội phạm, cụ thể:

1.1. Bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và thực trạng tình hình tội phạm tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.2. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tội

phạm; vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng công an trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật hoặc để xảy ra tình hình tội phạm phức tạp, kéo dài, hoạt động lộng hành hoặc bao che tội phạm.

1.4. Kết quả công tác phòng ngừa tội phạm: Tập trung kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm cả về hình thức, nội dung, biện pháp; sự tham gia của các cấp, các ngành trong phòng, chống tội phạm; kết quả thực hiện các chương trình hành động, quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm giữa lực lượng công an với các ban, ngành, đoàn thể, địa phương; công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở; đánh giá những cách làm hay, mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động lâu dài, hiệu quả trong công tác phòng ngừa tội phạm...; phát hiện, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

1.5. Kết quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự góp phần phòng ngừa tội phạm: Công tác quản lý cư trú, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý người nước ngoài, quản lý đối tượng tại địa bàn cơ sở; việc áp dụng các biện pháp đưa người đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân và tái hòa nhập cộng đồng...

1.6. Công tác rà soát, kiến nghị đề xuất xây dựng, hoàn thiện về thể chế, hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm.

1.7. Công tác tấn công trấn áp tội phạm: Tập trung đánh giá cụ thể kết quả phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm (xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các loại tội phạm nổi lên...); công tác bắt truy nã; công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố.

1.8. Các sở, ngành chủ trì thực hiện các đề án Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, tổ chức (*phụ lục kèm theo*) đánh giá xiêm điểm kết quả thực hiện các đề án, những mục tiêu đã đạt được, chưa đạt được, nguyên nhân, kiến nghị điều chỉnh mục tiêu, nội dung của đề án trong thời gian tới.

1.9. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm (kể cả nguồn kinh phí Trung ương cấp và kinh phí địa phương hỗ trợ thực hiện các nguồn kinh phí hợp pháp khác).

1.10. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

1.11. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) và bài học kinh nghiệm.

1.12. Dự báo tình hình và dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất.

(Có đề cương báo cáo kèm theo kế hoạch này. Số liệu thống kê báo cáo từ ngày 15/6/2016 đến ngày 14/6/2025, trong đó lưu ý đánh giá so sánh giai đoạn 2 (từ ngày 15/12/2020 đến 14/6/2025) với giai đoạn 1 (từ ngày 15/6/2016 đến 14/12/2020)).

2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, tổ chức kiểm tra, khảo sát đánh giá thực tiễn tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm tại một số địa phương. Thực hiện công tác tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

3. Qua việc tổng kết, kiến nghị các chủ trương, giải pháp mới về công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới phù hợp với thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 lấy từ nguồn kinh phí phòng, chống tội phạm của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội các cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện, tiến hành tổng kết từ cơ sở; chủ động tổ chức việc tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương bằng hình thức phù hợp; gửi báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 về Công an tỉnh *trước ngày 12/6/2025*.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Đồng thời, lựa chọn tối đa 02 tập thể, 04 cá nhân (*ưu tiên cho các tập thể, cá nhân cấp cơ sở*) có thành tích xuất sắc đề nghị lãnh

đạo các cấp khen thưởng theo quy định (*Danh sách, hồ sơ khen thưởng gửi về Văn phòng Bộ Công an trước ngày 01/7/2025, khi có hướng dẫn của cấp trên*).

3. Giao Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; đồng thời tổng hợp, xây dựng báo cáo và căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc tổng kết bằng hình thức phù hợp. Kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *trước ngày 25/6/2025*./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NCKS. Tùng.

CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Huy

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 1688 /KH-UBND ngày 22 /4/2025 của UBND tỉnh)

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm tình hình của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương có liên quan; tình hình tội phạm giai đoạn 2016 - 2025.

1. Tình hình chung: Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề có liên quan tại địa phương có ảnh hưởng, tác động đến công tác phòng, chống tội phạm.

2. Tình hình tội phạm: Đặc điểm, diễn biến tình hình tội phạm tại địa phương (số liệu thống kê có phân tích, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm (từ ngày 15/6/2016 đến ngày 14/6/2025)). Phân tích, đánh giá số liệu so sánh **giai đoạn 2** (từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2025) với **giai đoạn 1** (từ ngày 15/6/2016 đến ngày 14/12/2020) đối với tổng số tội phạm và phân tích, đánh giá đối với nhóm tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia: đối với từng loại tội phạm xâm phạm trật tự xã hội; tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; tội phạm về ma túy; tội phạm mua bán người; tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng để hoạt động phạm tội...

Khái quát những vấn đề nổi lên về tình hình tội phạm trong giai đoạn; nguyên nhân của tình hình tội phạm (có số liệu về số vụ phạm tội do mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; số vụ phạm tội có tổ chức, do băng nhóm gây ra; tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm xuyên quốc gia; tội phạm trên không gian mạng); sự dịch chuyển của tội phạm từ truyền thống sang sử dụng công nghệ cao để phạm tội.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Kiểm điểm, đánh giá vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo quản lý, điều hành của thủ trưởng các cấp, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tội phạm:

1. Công tác tổ chức quán triệt, xây dựng ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động của Trung ương Đảng, Quốc hội, kế hoạch để chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, trọng tâm là: Kết

luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016, Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW; Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW, Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW; kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ và PCTP, TNXH.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, MỤC TIÊU NÊU TRONG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo, triển khai thực hiện, tập trung đánh giá các nội dung:

- Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020; Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 13/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án. Các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ như: Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/5/2020 về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 27/5/2023 về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc;...

- Kết quả thực hiện các kế hoạch, chuyên đề nổi về phòng, chống tội phạm như: Kế hoạch số 107/KH-BCĐ138/CP ngày 11/3/2022 của Ban Chỉ đạo 138/CP về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; Công văn số 1676/TTg-NC ngày 30/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người; Văn bản số 1681/BCĐ138/CP của Ban Chỉ đạo 138/CP về tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động vận chuyển trái phép vũ khí, vật liệu

nổ, công cụ hỗ trợ, ma túy, hàng cấm qua đường hàng không; Công tác quản lý đối tượng có nguy cơ phạm tội, tái phạm tội ở địa bàn cơ sở. Công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; các loại “tội phạm đường phố”, băng nhóm thanh thiếu niên tụ tập gây mất an ninh, trật tự; tội phạm xâm hại phụ nữ, trẻ em; tội phạm có yếu tố nước ngoài...

Tập trung đánh giá các chủ trương, giải pháp của sở, ban, ngành, địa phương thực hiện công tác phòng, chống tội phạm: những cách làm chủ động, sáng tạo.

2. Công tác phòng ngừa tội phạm (thống kê số liệu trong kỳ báo cáo, có sự so sánh, tăng giảm giai đoạn 2 so với giai đoạn 1 thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm)

- Kết quả thực hiện các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, an dân, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân, đặc biệt là các vấn đề xã hội là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; phòng ngừa việc lợi dụng chủ trương, chính sách, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội để vi phạm pháp luật, phạm tội.

- Đánh giá công tác phòng ngừa tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; công tác quản lý nhà nước, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công, phòng ngừa không để tội phạm có cơ hội lợi dụng hoạt động.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật về phòng, chống tội phạm; phối hợp đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Công tác hòa giải cơ sở, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân ở địa bàn cơ sở.

- Công tác phòng ngừa người sử dụng ma túy tổng hợp có biểu hiện loạn thần, “ngáo đá” và người mắc bệnh tâm thần thực hiện hành vi phạm tội.

- Công tác quản lý đối tượng có nguy cơ phạm tội, tái phạm tội ở địa bàn cơ sở hiện nay.

- Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Công tác quản lý, kết nối, khai thác hệ thống các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước để chuyển đổi phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý xã hội, quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự góp phần phòng ngừa tội phạm. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự góp phần phòng ngừa tội phạm. Công tác quản lý, giáo dục cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng đối với người phạm tội, vi phạm pháp luật.

- Công tác lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa đối tượng đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống tội phạm.

- Kết quả công tác nắm, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp các chủ trương, chính sách, giải pháp trước mắt và lâu dài, bảo đảm an ninh, trật tự phù hợp thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm.

- Kết quả xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm theo chức năng.

4. Công tác đấu tranh chống tội phạm (*thống kê, phân tích số liệu từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/6/2025 và so sánh Giai đoạn 2 với Giai đoạn 1*): Báo cáo, đánh giá cụ thể việc điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm theo các lĩnh vực (xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, ma túy, môi trường, công nghệ cao, mua bán người); công tác bắt, thanh loại, vận động đầu thú các đối tượng truy nã.

5. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm. Tăng cường hợp tác song phương, đa phương, chia sẻ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế, đặc biệt là với các nước có chung đường biên giới, các nước có đông người Việt Nam sinh sống, làm việc, học tập, các nước trong khu vực, về phòng, chống tội phạm. Công tác đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

Công tác phối hợp chia sẻ thông tin tội phạm với các nước, các tổ chức quốc tế; phối hợp điều tra, triệt phá các đường dây tội phạm xuyên quốc gia, truy bắt các đối tượng truy nã đang lẩn trốn...*để chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các loại tội phạm*; kết quả công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

6. Việc hỗ trợ nguồn lực, kinh phí phòng, chống tội phạm của cơ quan, tổ chức, địa phương. Việc triển khai thực hiện Quỹ, phòng, chống tội phạm cấp tỉnh theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan

2.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khách quan, chủ quan

3. Một số bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ HAI
DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
TRỌNG TÂM CẦN CHỈ ĐẠO TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

- Những vấn đề thách thức đặt ra đối với công tác phòng, chống tội phạm trong kỷ nguyên mới của đất nước và dự báo tình hình tội phạm trong thời gian tới, kỷ nguyên mới của đất nước.
- Một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần chỉ đạo trong thời kỳ tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã).
- Một số giải pháp trọng tâm, đột phá cần chỉ đạo, thực hiện trong thời kỳ tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã).

PHẦN THỨ BA
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NÂNG CAO HƠN NỮA HIỆU LỰC,
HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

Kiến nghị, đề xuất mang tính đột phá đối với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, các ban đảng, đảng ủy, tỉnh ủy, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành cơ quan Trung ương, UBND tỉnh về phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới, kỷ nguyên mới của đất nước./.

Phụ lục
Các đề án theo Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, tổ chức
do các sở, ban, ngành phụ trách

*(Kèm theo Kế hoạch số 1688 KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chủ trì thực hiện Đề án 1: Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư.

- Công an tỉnh chủ trì thực hiện Đề án 2: Phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; Đề án 3: Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội; Đề án 4: Tăng cường hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho các lực lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và lực lượng trinh sát; Đề án 5: Rà soát những bất cập và kiến nghị góp ý hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chủ trì thực hiện Đề án 6: Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp, chống tội phạm ở khu vực biên giới, trên biển.

- Sở Tài chính chủ trì thực hiện Đề án 7: Phòng, chống vi phạm pháp luật và phối hợp phòng, chống tội phạm trong các lĩnh vực tài chính, chứng khoán, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; hàng vi chuyển giá, trốn thuế của các doanh nghiệp.

- Sở Công Thương chủ trì thực hiện Đề án 8: Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm.

- Sở Xây dựng chủ trì thực hiện Đề án 9: Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

- Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) chủ trì, thực hiện Đề án 10: Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, sử dụng các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện Đề án 11: Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên.

- Sở Thông tin và Truyền thông (nay là sở Khoa học và Công nghệ) chủ trì, phối hợp thực hiện Đề án 12: Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet.

- Ngân hàng Nhà nước khu vực 10 chủ trì thực hiện Đề án 13: Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng và vấn đề “sở hữu chéo”.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện Đề án 14: Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

- Sở Y tế chủ trì, thực hiện Đề án 15: Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật tại các trung tâm y tế.